



HP Omni 27-1000ed Intel® Core™ i5 i5-2390T 68,6 cm (27") 1920 x 1080 pixels 4 GB DDR3-SDRAM 1 TB HDD Windows 7 Home Premium Wi-Fi 4 (802.11n) Màu đen

Nhãn hiệu : HP

Họ sản phẩm: Omni

Mã sản phẩm: H1E81EA#ABH

Tên mẫu : 27-1000ed

HP Omni 27-1000ed. Kích thước màn hình: 68,6 cm (27"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i5, Tốc độ bộ xử lý: 2,7 GHz. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 1 TB, Phương tiện lưu trữ: HDD. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 2000. Máy ảnh đi kèm. Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Home Premium. Màu sắc sản phẩm: Màu đen



Màn hình		hệ thống mạng	
Kích thước màn hình *	68,6 cm (27")	Bluetooth *	✓
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Cổng giao tiếp	
Màn hình cảm ứng *	✗	Số lượng cổng USB 2.0 *	4
Độ nét cao toàn phần	✓	Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2
Kiểu HD *	Full HD	Đầu ra tai nghe	1
Đèn LED phía sau	✓	Giắc cắm micro	✓
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Thiết kế	
Bộ xử lý		Màu sắc sản phẩm *	Màu đen
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Nước xuất xứ	Trung Quốc
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i5	Hiệu suất	
Thế hệ bộ xử lý	2nd gen Intel® Core™ i5	Chipset bo mạch chủ	Intel® H61
Model vi xử lý *	i5-2390T	Phần mềm	
Số lõi bộ xử lý	2	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Các luồng của bộ xử lý	4	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Home Premium
Tần số turbo tối đa	3,5 GHz	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Tốc độ bộ xử lý *	2,7 GHz	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✗
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	35 W	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✗
Phiên bản PCI Express	2.0	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✗
Đầu cắm bộ xử lý	LGA 1155 (Socket H2)	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	32 nm	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Loại bus	DMI		
Tên mã bộ vi xử lý	Sandy Bridge		
Dòng vi xử lý	Intel Core i5-2300 Desktop Series		
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗		
Số lượng tối đa đường PCI Express	16		
Nhiệt độ CPU (Tcase)	65 °C		
Tỷ lệ Bus/Nhân	27		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ nhớ trong tối đa được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	32 GB	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Vi xử lý không xung đột	✗	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Loại bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	DDR3-SDRAM	Intel® Insider™	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	1066,1333 MHz	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Băng thông bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý (tối đa)	21 GB/s	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Kênh bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	Lưỡng	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✓
Bộ nhớ		Intel® Enhanced Halt State	✓
Bộ nhớ trong *	4 GB	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR3-SDRAM	Intel® Demand Based Switching	✗
Bộ nhớ trong tối đa *	8 GB	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Khe cắm bộ nhớ	2	Kiến trúc Intel® 64	✓
Loại khe bộ nhớ	SO-DIMM	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Bố cục bộ nhớ	1 x 4 GB	Trạng thái Chờ	✓
Dung lượng		Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	1 TB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37.5 x 37.5 mm
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX, SSE4.1, SSE4.2
Số lượng ổ lưu trữ lắp đặt	1	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Tổng dung lượng ổ cứng HDD	1 TB	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Tốc độ ổ cứng	7200 RPM	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Giao diện ổ cứng	SATA	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✓
Thẻ nhớ tương thích	Thẻ nhớ Memory Stick (MS), MMC, MMC+, SD, SDHC, xD	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Đồ họa		Công nghệ Intel Fast Memory Access	✓
Model card đồ họa rời *	Không có	ID ARK vi xử lý	53448
Card đồ họa on-board *	✓	Điện	
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	230 W
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 2000	Trọng lượng & Kích thước	
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	650 MHz	Chiều rộng (với giá đỡ)	651 mm
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1100 MHz	Chiều sâu (với giá đỡ)	212,8 mm
Số hiển thị được hỗ trợ (đồ họa on-board)	2	Chiều cao (với giá đỡ)	502 mm
ID card đồ họa on-board	0x102	Trọng lượng (với bộ đỡ)	14,5 kg
Âm thanh		Nội dung đóng gói	
Gắn kèm loa siêu trầm	✓	Kèm chuột	✓
Hệ thống âm thanh	Beats Audio	Kèm theo bàn phím	✓
Máy ảnh		Các đặc điểm khác	
Máy ảnh đi kèm *	✓	Họ card đồ họa	Intel
Hệ thống mạng		Giao diện ổ lưu trữ	SATA
Wi-Fi *	✓		
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 4 (802.11n)		
Chuẩn Wi-Fi	802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)		
Kết nối mạng Ethernet / LAN *	✓		
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.